TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 32/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 7 - 2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Bà Lê Trịnh Xuân Trang. Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST – DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*****:** Chị Lê Thị D T, sinh 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Bị đơn:*** Anh Bùi Ngọc T, sinh 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị D T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Bùi Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K vào năm 2016. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc dẫn đến vợ chồng cãi vã. Vì anh Bùi Ngọc T không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Ngọc T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Bùi Ngọc T có con chung là cháu Bùi Lê T T, sinh 18/4/2017. Sau ly hôn, tôi có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Ngọc T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo theo qui định cho anh Bùi Ngọc T, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D T, cho chị T được ly hôn với anh T. Về con chung: Đề nghị giao cháu T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung chị T không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Lê Thị D T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Bùi Ngọc T, trú tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.

[1.2] Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã triệu tập và tống đạt hợp lệ theo qui định cho anh Bùi Ngọc T. Nhưng anh T không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Ngọc T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D T và anh Bùi Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 22/3/2016.Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh T không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Nên vợ chồng thường xuyên cãi vả dẫn tới phát sinh mâu thuẫn. Vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi chị T và anh T sinh sống. Xác định quá trình chung sống giữa chị T và anh T có mâu thuẫn, và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh T.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh T có con chung là cháu Bùi Lê T T, sinh 18/4/2017. Qúa trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành.

HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Cháu Bùi Lê T T hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và quá trình xác minh tại địa phương thấy rằng anh T không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc nên cần giao cháu T cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện cho cháu phát triển. Nên, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX thấy cần giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị D T được ly hôn với anh Bùi Ngọc T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Bùi Lê T T, sinh 18/4/2017 cho chị Lê Thị D T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị D T không yêu cầu giải quyết.

Anh Bùi Ngọc T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị D T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0022166 ngày 16/02/2023.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc